

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 2132/TTTr-SXD ngày 23 tháng 9 năm 2014, công văn số 2300/SXD-QLHKT ngày 10 tháng 10 năm 2014, và Báo cáo Kết quả thẩm định văn bản số 1482/BC-STP ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 05 Chương, 15 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 107/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công báo, Website Ninh Thuận;
- Lưu: VT, KTN, VX, NC, TCD, QHXD. LQP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

Cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /2014/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định các nội dung về phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về cây xanh đô thị; ban hành danh mục cây xanh hạn chế trồng, cây cấm trồng; và một số quy định cụ thể khác.

2. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý và khai thác cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ VÀ BAN HÀNH DANH MỤC CÂY CẤM TRỒNG, CÂY HẠN CHẾ TRỒNG

Điều 3. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh, giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý cây xanh đô thị tại địa phương thuộc phạm vi quản lý hành chính.

Điều 4. Ban hành Danh mục cây cấm trồng, cây hạn chế trồng

1. Việc trồng cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các tổ chức, cá nhân không được phép trồng

các loại cây xanh trong danh mục cây cấm trồng; trồng các loại cây trong danh mục hạn chế trồng khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Danh mục cây xanh cấm trồng, cây hạn chế trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được ban hành kèm theo tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Quy định này.

Chương III **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 5 năm trên địa bàn đô thị thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan để thẩm định kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham gia ý kiến chuyên môn về kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện lập; đồng thời, căn cứ kế hoạch được duyệt làm cơ sở bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

Điều 6. Thẩm quyền cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý hành chính thuộc phạm vi quản lý. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 7. Đối với cây xanh được bảo tồn trong đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, ban hành và công bố danh mục cây cần bảo tồn trên địa bàn hành chính thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời có trách nhiệm trực tiếp quản lý cây xanh được bảo tồn trong khu vực công cộng thông qua hợp đồng với các đơn vị thực hiện dịch vụ về cây xanh có năng lực.

2. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cần bảo tồn trong khu vực thuộc quyền quản lý của các tổ chức, cá nhân thì chủ sử dụng có trách nhiệm quản lý cây xanh được bảo tồn trong khuôn viên do mình quản lý.

Điều 8. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định lựa chọn đơn vị có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

2. Năng lực, kinh nghiệm của đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh được xét dựa trên các tiêu chí sau:

- a) Năng lực hành nghề của các cá nhân trong đơn vị;
- b) Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực quản lý cây xanh thể hiện qua năng lực quản lý và kết quả các công việc đã thực hiện của đơn vị;
- c) Khả năng tài chính, lực lượng lao động, thiết bị thi công thực có của đơn vị hoặc do đơn vị thuê để thực hiện theo yêu cầu của công việc hoặc gói thầu.

Điều 9. Bảo vệ cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính thuộc phạm vi quản lý.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh đô thị có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị.

c) Tổ chức thẩm định kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị theo Điều 5 của Quy định này.

d) Xác định danh mục cây trồng, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây hạn chế trồng trên Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

đ) Thường xuyên theo dõi, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập hoặc điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chuyên ngành cây xanh.

e) Tham gia ý kiến chuyên ngành về cây xanh, công viên, vườn hoa đối với các dự án xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị trên địa bàn tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc tuân thủ quy định của pháp luật về cây xanh đô thị.

h) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham gia ý kiến về kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị theo Điều 5 của Quy định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cân đối, phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm về đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng của địa phương.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành các cơ chế chính sách, chế độ khen thưởng, ưu đãi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị.

3. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phân bổ định mức dự toán chi ngân sách hàng năm cho các địa phương nhằm duy trì các hoạt động dịch vụ công ích, trong đó có công tác duy trì cây xanh đô thị.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về quản lý và sử dụng các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Thực hiện lai tạo, nhân giống các chủng loại cây mới trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương nhằm tạo sự đa dạng trong hệ thống cây xanh đô thị.

b) Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh.

5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Thuận trong phạm vi chức năng của mình phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận, Báo Ninh Thuận và trường học tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn người dân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị, chấp hành nghiêm chỉnh Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về cây xanh đô trên địa bàn theo phân cấp.

2. Lập, thực hiện và quản lý kế hoạch phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và 5 năm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo việc tuân thủ quy chuẩn về tỷ lệ phủ xanh trong các dự án đầu tư xây dựng thuộc địa bàn quản lý; không để tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép các vị trí đã được quy hoạch làm đất cây xanh.

4. Phân công, phân cấp cho các đơn vị chức năng trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, hộ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh đường phố, cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

5. Lập và ban hành danh mục cây cần được bảo tồn trên địa bàn hành chính thuộc phạm vi quản lý.

6. Công bố, phổ biến danh mục cây cấm trồng, cây hạn chế trồng trong đô thị được quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này để mọi người cùng thực hiện và giám sát thực hiện.

7. Rà soát và lập kế hoạch thay thế dần những cây hiện có nhưng thuộc danh mục cây cấm trồng, cây hạn chế trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác.

8. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị. *u*

9. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn theo phân cấp.

10. Tổ chức bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về cây xanh đô thị theo thẩm quyền. Khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ và phát triển cây xanh theo các quy định hiện hành.

11. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tích cực tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị.

12. Chỉ đạo việc thống kê hàng năm và lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh

1. Thực hiện việc quản lý, bảo vệ, khai thác cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa theo đúng nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuân thủ quy trình kỹ thuật đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn, chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Lập hồ sơ hiện trạng cây xanh đô thị do đơn vị mình phụ trách. Khảo sát, lập hồ sơ lý lịch quản lý và kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây quý hiếm, cây cổ thụ, cây bảo tồn.

3. Gợi ý kế hoạch kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện cây nguy hiểm và xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình, trên cơ sở đó tham mưu cấp có thẩm quyền có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

4. Tham gia nghiên cứu, đề xuất, lai tạo các chủng loại cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương.

5. Có trách nhiệm quản lý toàn bộ công trình, tài sản trong phạm vi quản lý được giao; không được phép tổ chức các hoạt động không thuộc chức năng công viên, vườn hoa.

6. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về cây xanh.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình

1. Tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường công viên, vườn hoa, cây xanh công cộng.

2. Khi trồng cây theo dự án đầu tư phải thực hiện theo đúng hồ sơ kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình liên quan đến cây xanh, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn để đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, sự an toàn và phát triển của cây xanh.

4. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện cây nguy hiểm, cây sâu mục, cây chết và các hành vi phá hoại hoặc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh phải thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để kịp thời giải quyết.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý cây xanh đô thị. Các hành vi bị nghiêm cấm đối với cây xanh đô thị được quy định tại Điều 7, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

2. Việc vi phạm các hành vi bị cấm đối với cây xanh đô thị sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

3. Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt hành chính thực hiện theo Chương 8 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

Phụ lục số 1

DANH MỤC CÂY XANH CẢM TRÙNG TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Mười sáu (16) loài cây sau đây cảm trùng trong đô thị trên địa bàn tỉnh: đây là những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình.

ST T	Tên VN	Tên khoa học	Họ thực vật	Vị trí				Ghi chú
				Đường phố	Dài phân cách	Khu vực công cộng	Cơ quan, trường học, bệnh viện...	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
01	Bả đậu	<i>Hura crepitans L.</i>	Myrtaceae	x	x	x	x	Thân có gai, nhánh giòn, dễ gãy, mù và hạt độc.
02	Bàng	<i>Terminalia catappa L.</i>	Euphorbiaceae	x	x			Nhánh đâm ngang cản trở giao thông, dễ bị sâu, dễ ngã đổ.



03	Bàng nước	<i>Fagraea crenulata</i> Maingay. ex. Cl.	Loganiaceae	x	x	x	x	Thân có gai.
04	Bồ kết	<i>Gleditschia fera</i> (Lour.) Merr.	Caesalpiniaceae	x	x	x		Thân có nhiều gai rất to.
05	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i> Gaertn.	Sapindaceae	x	x	x	x	Quả gây độc.
06	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i> (A.Juss.) Muell. Arg.	Euphorbiaceae	x	x	x		Nhánh giòn, dễ gãy, hạt có chất độc.
07	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novagrana - tense</i> (Morris.) Hieron	Eurythroxylaceae	x	x	x	x	Lá có chất cocaine gây nghiện.
08	Da, Sung	<i>Ficus spp.</i>	Moraceae	x				Các loài Da có rễ phụ làm hư hại công trình và dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh môi trường.
09	Đùng đĩnh	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae	x	x	x	x	Trái có chất gây ngứa.
10	Mã tiền	<i>Strychnos nux vomica</i> L.	Loganiaceae	x	x	x	x	Hạt có chất strychnine gây độc.
11	Me keo	<i>Pithecellobim dulce</i> (Roxb.) Benth.	Mimosaceae	x	x	x		Thân và cành nhánh có nhiều gai.
12	Sò đo cam	<i>Spathodea campanulata</i>	Bignoniaceae	x	x	x	x	Là loài có nguy cơ xâm hại, có độc tố.
13	Sung Nam bộ, Son lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i> Engl.	Anacardiaceae	x	x	x	x	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da.

14	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i> (Pres.) Merr.	Apocynaceae	x	x	x	x	Hạt, lá, vỏ cây đều có chứa chất độc.
15	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i> L.	Apocynaceae	x	x	x	x	Thân và lá có chất độc.
16	Xiro	<i>Carissa carandas</i> L.	Apocynaceae	x	x			Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.



Phụ lục số 2

DANH MỤC CÂY XANH HẠN CHẾ TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Mười chín (19) loài cây sau đây hạn chế trồng trong đô thị: đây là các loài cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường. Chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Tên VN	Tên khoa học	Họ thực vật	Vị trí				Ghi chú
				Đường phố	Dãi phân cách	Khu vực công cộng	Cơ quan, trường học, bệnh viện...	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
01	Bạch đàn (các loại)	<i>Eucalyptus spp</i>	Myrtaceae	x	x			Cây cao, tán thưa, nhỏ... ít phát huy tác dụng tạo bóng mát.
02	Dừa	<i>Cocos nucifera L.</i>	Arecaceae	x	x			Cây có trái to có thể rụng gây nguy hiểm.



03	Điệp phèo heo	<i>Enterolobium cylocarpum</i> (Jacq.)	Mimosaceae	x	x			Cây có nhánh giòn, dễ gãy
04	Gáo trắng	<i>Neolamarkia cadamba</i> (Roxb.) Bossler.	Rubiaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy, quả mọng rơi làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường.
05	Gáo tròn	<i>Haldina cordifolia</i> (Roxb.) Ridd.	Rubiaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy, quả mọng rơi ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.
06	Gòn	<i>Ceiba pentandra</i> (L.) Gaertn.	Bombacaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán gây ô nhiễm môi trường.
07	Hoàng nam	<i>Polyathia longifolia</i>	Annonaceae	x				Cây có tán hẹp, lá dài phủ kín hết thân, phân cành thấp, che khuất tầm nhìn.
08	Keo lá tràm	<i>Acacia auriculaeformis</i> A. Cunn. Ex. Benth.	Mimosaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy.
09	Keo tai tượng	<i>Acacia mangium</i> Willd.	Mimosaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy.
10	Keo lai	<i>Acacia mangium</i> x <i>Acacia auriculaeformis</i> .	Mimosaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy.
11	Lọ nôi, Đại phong tử	<i>Hydnocarpus anthelmintica</i> Pierre. Ex. Laness.	Flacourtiaceae	x	x			Trái to rơi gây nguy hiểm. Hạt có chất trị bệnh phong.

12	Lòng mức lông	<i>Wrightia pubescen</i> <i>R. Br. spp lanati</i> (BC.) Ngan.	Apocynaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
13	Lòng mức, Thừng mức	<i>Wrightia</i> <i>annamensis Eb. Et</i> <i>Dub.</i>	Apocynaceae	x	x			Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
14	Hoa sữa (Mò cua)	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br.	Apocynaceae	x	x	x		Nhánh giòn, rất dễ gãy, rễ ăn nổi. Hoa có mùi hắc khó chịu.
15	Phượng vỹ	<i>Delonix regia</i>	Fabaceae	x	x			Nhánh giòn, rất dễ gãy, rễ ăn nổi
16	Trôm hôi	<i>Sterculia foetida</i> L.	Sterculiaceae	x	x	x		Quả to, hoa có mùi hôi
17	Trứng cá	<i>Muntingia</i> <i>calabura L.</i>	Elaeocarpaceae	x	x			Quả khuyến khích trẻ em leo trèo, rụng làm ảnh hưởng vệ sinh đường phố.
18	Xà cừ	<i>Khaya</i> <i>senegalensis</i>	Meliaceae	x	x			Nhánh giòn, rất dễ gãy, rễ ăn nổi
19	Các loài cây ăn trái			x	x			Cây có trái khuyến khích trẻ em leo trèo, trái rụng gây ô nhiễm môi trường.